TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- T3 ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – T3 ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 17 và 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc T, sinh năm 2001, tại tỉnh Gia Lai; thôn PQ, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Ngọc T1, sinh năm: 1978 và Trần Thị Thu, sinh năm: 1984; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 16/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tồn Đình T2, sinh năm: 2003, đăng ký T3ờng trú: thôn TK, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông anh Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1978, đăng ký T3ờng trú: thôn PQ, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Thị Anh T3 (sinh năm: 2003, HKTT: ấp 2, xã PN, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp) đến ở trọ tại phòng trọ số 7, nhà trọ Thuận Phát thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, chung sống với nhau như vợ chồng, đi làm thuê để sống. Đầu năm 2023, T bắt đầu sử dụng ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine).

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone của mình gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho Ty (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Ty hẹn T đi đến trụ điện đèn tín hiệu giao thông đầu đường NA3 thuộc khu vực phường MP, thị xã BC để bán và nhắn tin số tài khoản Momo của Ty cho T. Sau đó, T đi đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền (không rõ tên, địa chỉ) chuyển cho Ty số tiền 800.000 đồng (còn nợ Ty số tiền 200.000 đồng) rồi T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 86B2 – 623.38 đến vị trí Ty chỉ dẫn lấy được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. Sau đó, T xóa Zalo và số tài khoản Momo của Ty rồi quay về phòng trọ của mình. Tại đây, T lấy một phần ma túy trong gói ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại thì T cất giấu vào hộp giấy màu xanh để trên tủ gỗ trong phòng. Đến ngày 13/7/2023, T đặt mua qua mạng được 45 ống thủy tinh với giá 186.000 đồng cất vào ngăn tủ gỗ trong phòng nhằm chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 16/7/2023, lực lượng Công an phường MP đến phòng trọ của T kiểm tra hành chính, phát hiện 45 ống thuỷ tinh trong ngăn tủ gỗ sát vách tường bên phải theo hướng cửa ra vào phòng trọ. Sau đó, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T thuê ở phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng cất trong hộp giấy màu xanh trên tủ gỗ trong phòng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể trắng;
- 45 ống thuỷ tinh dài khoảng 15cm;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 86B2 – 623.38.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Đoàn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng kỹ T2 hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 1,9452 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 1,8481 gam.

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 86B2 – 623.38 do anh Tồn Đình T2 (sinh năm: 2003, HKTT: thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) đứng tên đăng ký. Tháng 12/2022, anh T2 bán xe cho ông Đoàn Ngọc T1 (sinh năm 1978, HKTT: thôn Phú Quang, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai). Đến tháng 5/2023, ông T1 cho Đoàn Ngọc T mượn sử dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 86B2 – 623.38 cho anh Đoàn Ngọc T1.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSBC ngày 21/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 01 năm 09 tháng đến 2 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ năm năm đến 5 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể trắng;

- 45 ống thuỷ tinh dài khoảng 15cm;

Tịch thu Sung Quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đối với tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo không nhận tội, bị cáo cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Lúc 03 giờ 10 phút ngày 16/7/2023, tại phòng trọ số 7, nhà trọ Thuận Phát thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện Đoàn Ngọc T có hành vi tàng trữ 1,9452 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với 45 ống thuỷ tinh thu giữ trong phòng trọ của bị cáo, bị cáo không thừa nhận mục đích mua để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy nên không nhận tội "tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 20/7/2023, bản tự khai ngày 30/10/2023, biên bản hỏi cung bị can ngày 27/7/2023, biên bản hỏi cung bị can ngày 10/10/2023, bị cáo đều thừa nhận tự mình đặt mua 45 ống thủy tinh để nhằm mục đích chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình tự viết bản tự khai, mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung đều khai báo một cách tự nguyện, không bị ép cung, mỗi lần khai đều đọc biên bản trước khi ký. Tuy nhiên, sau khi cơ quan cảnh sát điều tra quyết định khởi tố bổ sung bị cáo tội "tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" thì bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo khai rằng mình nhờ người khác mua 45 ống thủy tinh và sử dụng ống thủy tinh này để trang trí hồ cá chứ không dùng để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo cho rằng mình khi bị bắt tinh thần không minh mẫn, sáng suốt nên khai không đúng. Xét, tại các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều khai nhất quán thừa nhận mình đặt mua 45 ống thủy tinh về nhằm chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo thừa nhận lời khai đúng là của mình và khai hoàn toàn tự nguyện, lời khai này phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, không có căn cứ chấp nhận lời khai bị cáo nhờ người tên Hùng mua 45 ống thủy tinh và mục đích sử dụng để trang trí hồ cá vì quá trình điều tra đã xác minh không có người tên Hùng như bị cáo khai ở chung dãy nhà trọ với bị cáo, quá trình điều tra bị cáo bị tạm giam thời gian rất dài, việc lấy lời khai của bị cáo diễn ra nhiều lần nên không thể có việc tất cả những lần khai bị cáo đều có tinh thần không sáng suốt để khai không đúng nội dung vụ việc, việc bị cáo thay đổi lời khai, không nhận hành vi phạm tội chỉ xảy ra khi bị cáo bị khởi tố bổ sung tội, điều này được hiểu là bị cáo sợ nhận tội sẽ phải chịu mức hình phạt cao chứ không có việc bị cáo tinh thần không minh mẫn, sáng suốt mà khai nhầm lẫn.

Từ những phân tích trên có căn cứ kết luận bị cáo ngoài tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thì bị cáo còn phạm tội "tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận

chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, muốn có chất ma túy để sử dụng nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Loại ma túy các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, trọng lượng 1,9452 gam. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 45 ống thuỷ tinh nhằm mục đích chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và theo điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 90/CT-VKSBC ngày 21/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo quanh co chối tội, không ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: 45 ống thuỷ tinh dài khoảng 15cm; 1,8481 gam ma túy loại Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bị cáo sử dụng điện thoại này liên lạc mua ma túy - làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu Sung Quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy);

Căn cứ Điều 55, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 16/7/2023.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 16/7/2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 45 ống thuỷ tinh dài khoảng 15cm; 01 bì T3 được niêm phong số 427/PC09 có chữ ký của Đoàn Ngọc T (người làm chứng), Nguyễn Ngọc Diệp (bên trả mẫu), Trần Công Tiến (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu Sung Quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và công an thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến